TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26/10/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Văn Thoa

2/ Bà Lê Thị Loan

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị X - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố Đông T, phường Đông S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L(Nguyễn Bảo L) - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu phố Đông T, phường Đông S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

Tại phiên toà có mặt chị X, vắng mặt anh L không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Tại đơn khởi kiện ngày 03/8/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị Xinh trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và được UBND phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/11/1996. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L

cờ bạc dẫn đến nợ nần. Từ năm 2012 đến nay chị đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, tuy nhiên sau đó chị đã rút đơn để vợ chồng quay lại đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Từ tháng 7/2021 đến nay anh L đi làm không đưa tiền lương cho chị, và anh L còn có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Do đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh L.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là:

Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 20/8/1997

Nguyễn Thiện N, sinh ngày 13/05/2008

Hiện nay con chung Nguyễn Thị Kim O đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiện N, không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nhân cùng chị.

Hiện nay chị đang làm kinh doanh hàng mã với thu nhập 6.000.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** *Đối với anh Nguyễn Văn L (Nguyễn Bảo L):* Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn đã giao thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh L và anh L đã nhận các văn bản tố tụng nhưng từ chối ký nhận. Tuy nhiên, anh Lộc không đến làm việc và trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh L đã nhận nhưng anh vẫn không đến tham gia phiên toà.

Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn đã tiến hành xác minh và làm việc tại khu phố Đông T, phường Đông S, nơi anh chị sinh sống, theo thông tin cung cấp thì được biết:

Chị Đinh Thị X, sinh năm 1972 và anh Nguyễn Văn Lộc(Nguyễn Bảo Lộc), sinh năm 1973, cùng địa chỉ: Khu phố Đông T, phường Đông S, thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh Hóa có mối quan hệ là vợ chồng. Chị X và anh L kết hôn với nhau năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Hiện tại chị X và anh L vẫn chung sống cùng nhau tại khu phố Đông T, phường Đông S, anh L vẫn sinh sống tại khu phố và đi làm về hằng ngày.

Vợ chồng chị X, anh L có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 20/8/1997 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày 13/05/2008. Hiện nay cháu O đã trưởng thành, còn cháu N đang ở cùng bố mẹ.

Hiện tại chị X đang làm vàng mã, anh Lộc đang làm lái xe pê tông, lương của anh L khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

** Theo xác nhận của Công an phường Đông S, thị xã Bỉm Sơn:* Trong sổ hổ khẩu gia đình và Căn cước công dân thì anh L có họ tên là Nguyễn Văn L – Sinh

ngày 20/6/1973 và trong trích lục kết hôn có tên là Nguyễn Bảo L – Sinh ngày 20/6/1970 là một người.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:** Tất cả các giai đoạn từ khi thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đ□ợc thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đ□ơng sự thực hiện theo đúng quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá chứng cứ trên cơ sở quy định của pháp luật để đ□a ra quyết định đúng đắn, chính xác, khách quan nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đ□ơng sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn L(Nguyễn Bảo L).

- Về con chung: Hiện nay con chung Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 20/8/1997 đã trưởng thành nên không giải quyết. Giao con chung Nguyễn Thiện N, sinh ngày 13/5/2008 cho chị Đinh Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn L (Nguyễn Bảo L) không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị X do chị X không yêu cầu.

- Về tài sản, công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị miễn xét.

- Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên toà hôm nay chị X rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, chị X yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000đồng; tại phiên tòa hôm nay, chị X xin rút về yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tại phiên tòa anh L vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn L(Nguyễn Bảo L) không có mặt tại phiên toà, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên toà cũng được hoãn lần thứ nhất. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị X và anh Nguyễn Văn L(Nguyễn Bảo L) kết hôn tự nguyện, và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lam S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Xinh mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2012, nguyên nhân là do anh L thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần, ngoài ra, do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài; ngoài ra, trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống và cãi cọ nhau. Đối với anh L không có mặt tại

Toà án để làm việc, đây thể hiện anh không quan tâm và không còn tình cảm với chị X.

Xét thấy chị X thực sự không còn tình cảm với anh L, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Lộc nhưng anh không chấp hành theo yêu cầu của Toà án, khi Toà án mở phiên Toà anh cũng không có mặt. Đến nay chị X vẫn tha thiết xin ly hôn, với lý do mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được và vợ chồng không quan tâm đến nhau.

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị X đã thực sự không còn tình cảm với anh L và anh L cũng không quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị và căn cứ Điều 56 Luật HN & GĐ xử cho chị X được ly hôn anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu: Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 20/8/1997 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày 13/05/2008. Chị X đã xuất trình bản sao giấy khai sinh của cháu O và cháu N và có ghi họ tên mẹ là Đinh Thị X và bố là Nguyễn Văn L(Nguyễn Bảo L); Như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Oanh và cháu N là con chung của chị X và anh L.

Nay cháu O đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị X là muốn trực tiếp được nuôi dưỡng cháu N.

Xét thấy hiện nay con chung Nguyễn Thị Kim O đã trưởng thành nên Tòa án miễn xét. Đối với con chung Nguyễn Thiện N giao cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Anh L do công việc lái xe nên thường xuyên vắng mặt tại gia đình; mặt khác Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần và tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh L không có thiện chí với nguyện vọng nuôi con. Hiện nay chị X đang làm hàng mã với thu nhập ổn định hàng tháng là 6.000.000đồng, chị X có khả năng chăm sóc tốt các cháu trong sinh hoạt và học tập. Vì vậy căn cứ Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Thiện N cho chị Đinh Thị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế, nguyện vọng của cháu N và quy định của pháp luật. Sau này anh L có nguyện vọng nuôi con thì anh sẽ yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị X không yêu cầu anh Lộc cấp dưỡng tiền nuôi con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị X không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, chị X xin rút yêu cầu về việc cấp dưỡng tiền nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000đồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu của chị X là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng

xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu về tiền cấp dưỡng mà chị Xinh đã rút.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thị X là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị Xinh phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị X và anh Nguyễn Văn L(Nguyễn Bảo L).

2. Về nuôi con chung: Công nhận chị X và anh L có 02 con chung là:

Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 20/8/1997

Nguyễn Thiện N, sinh ngày 13/05/2008

2.1. Đối với cháu Nguyễn Thị Kim O hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên chị Xinh không đề nghị Tòa án giải quyết

2.2. Giao con chung Nguyễn Thiện N cho chị Đinh Thị X trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Anh Nguyễn Văn L (Nguyễn Bảo L) không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X

2.4. Anh Lộc có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà chị Đinh Thị Xinh đã rút về số tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nhân mỗi tháng là 2.000.000đồng*(Hai triệu đồng)*.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị X phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0005189 ngày 10/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn. Chị Xinh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TX.Bỉm Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- UBND phường Lam S (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Ngọc Lâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Châu **Đoàn Thân** **Hoàng Ngọc Tuấn**